

Số: *7H* /2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày *30* tháng *12* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 781/TTr-SNV ngày 26 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

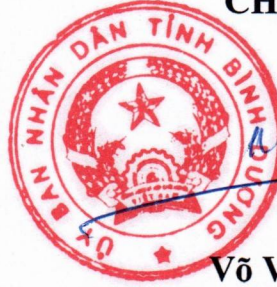
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH, Báo BD, Website tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật (STP);
- LĐVP, TH, HCTC;
- Lưu: VT, Lh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương
(Kèm theo Quyết định số 74 /2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, bao gồm các nội dung: Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng; thẩm quyền, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tham gia phong trào thi đua đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP), Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV) và các nguyên tắc sau:

1. Việc xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, thành tích đến đâu khen đến đó.

2. Phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị nào phát động thì cơ quan, đơn vị đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước phải là những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể, cá nhân có đủ tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Khi xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phải xem xét đến thành tích của tập thể do người đó lãnh đạo, phụ trách.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể có tổ chức đảng (đảng bộ, chi bộ) xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở xuống hoặc có cá nhân lãnh đạo, quản lý không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (đối với khen thành tích toàn diện theo từng năm).

5. Chú trọng, ưu tiên khen thưởng tập thể nhỏ, đơn vị cơ sở, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác; cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác, có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhiều đóng góp công sức, vật chất cho địa phương.

6. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình trước khi trình cấp trên khen thưởng.

Điều 4. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Chương II TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cụm, khối thi đua. Ngay từ đầu năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cụm, khối thi đua xây dựng nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tập thể, hộ gia đình khác học tập, làm theo.

3. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi kế hoạch tổ chức, nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí phát động phong trào thi đua về Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn bình xét khen thưởng theo đúng quy định.

4. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là nông dân, công nhân, người lao động, người yếu thế, người khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, tiêu chí, thời gian và nội dung thi đua. Có kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Chú trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của các đối tượng tham gia phong trào thi đua.

3. Tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua và kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

4. Thường xuyên tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua.

5. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

6. Khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 7. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, điều chỉnh, kiện toàn các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua và bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động cụm, khối thi đua thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động, chỉ đạo toàn diện phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã): Chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia; giám sát, kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua và chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan thông tin, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, mô hình mới, cách làm hay, các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nhân rộng trong cộng đồng.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và triển khai các

phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua;

b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh, được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

c) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

d) Được cụm, khối thi đua suy tôn và bỏ phiếu bình xét với tỷ lệ đồng ý từ 80% trở lên.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Cấp tỉnh: Phòng, ban, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Cấp huyện: Các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức hội cấp huyện được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Đơn vị sự nghiệp: Trường học, bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực và tương đương; các khoa, phòng và tương đương thuộc các trường cao đẳng, đại học, bệnh viện, trung tâm y tế;

d) Doanh nghiệp có phần vốn nhà nước: Phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức, phát động;

d) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 14. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động do cơ quan, đơn vị và các đoàn thể tổ chức, phát động.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy ước tại nơi cư trú;

b) Chấp hành tốt nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất được cộng đồng, doanh nghiệp suy tôn, công nhận;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do đơn vị, địa phương phát động; đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội.

Điều 15. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu

Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, đại hội, ngày truyền thống của ngành, địa phương nhằm cổ vũ, động viên các tập thể năng động, sáng tạo trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh.

2. Tiêu chuẩn xét tặng: Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có quá trình hình thành và phát triển từ 15 năm trở lên, có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Trường hợp đặc biệt, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước như sau:

1. Khen thưởng hằng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Đối với tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức, phát động.

3. Khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ của ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân, gương người tốt, việc tốt; có thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp công sức, vật chất cho địa phương.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế quy định cụ thể về tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; xét tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng công trạng (tổng kết năm công tác)

a) Đối với cá nhân: Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm

vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Đối với tập thể: Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Khen thưởng đột xuất

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, mưu trí, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt;

b) Tập thể, cá nhân đạt giải nhất cấp tỉnh hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp quốc gia hoặc giải khuyến khích cấp quốc tế trở lên;

c) Những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn các cá nhân đạt giải cao quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

d) Tập thể, cá nhân có đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

đ) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

3. Khen thưởng phong trào thi đua, chuyên đề

a) Tập thể được bình bầu, suy tôn theo cụm, khối thi đua của tỉnh;

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

Đối với phong trào có phạm vi trong toàn tỉnh (có văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh), khi tiến hành sơ kết, tổng kết, cơ quan, đơn vị chủ trì chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen; trong đó ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân người trực tiếp thực hiện phong trào, chuyên đề;

Đối với phong trào do cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phát động (có văn bản thống nhất với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh), khi sơ kết phong trào từ 03 năm trở lên, tổng kết phong trào từ 05 năm trở lên, cơ quan, tổ chức,

đơn vị, địa phương lựa chọn cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có tính lan tỏa trong toàn tỉnh để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

4. Khen thưởng đối ngoại

Tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa địa phương và các quốc gia hoặc có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Bình Dương.

5. Khen thưởng thành tích đóng góp

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng một lần cho cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động) có quá trình công tác từ 20 năm trở lên, hoàn thành nhiệm vụ, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Đối tượng đề nghị khen thưởng thành tích đóng góp là cá nhân chưa được tặng bất kỳ hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, điều hành doanh nghiệp, hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả được xét chọn theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị; huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn do Thủ trưởng, người đứng đầu các sở,

ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng, người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Căn cứ tình hình thực tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cơ cấu, thành phần Hội đồng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Tham mưu, giúp Thủ trưởng, người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và đề nghị khen thưởng theo quy định;

c) Tham mưu, giúp Thủ trưởng, người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức phát động phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng của tỉnh; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Hướng dẫn hoạt động cụm, khối thi đua; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đăng ký, ký kết giao ước thi đua của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong tỉnh;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2. Phòng Nội vụ cấp huyện; bộ phận, cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương VI

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương, bức trướng.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Gia đình văn hóa”, giấy khen.

Điều 23. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

2. Đối với tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 24. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến khen thưởng**1. Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh)**

a) Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, bằng khen, bức trướng;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” và kỷ niệm chương, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các trường hợp do bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến hiệp ý khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn tham mưu, tư vấn, cho ý kiến để Thủ trưởng, người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và mục 3 Chương IV Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 26. Trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Việc công bố, tổ chức trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của Chính phủ về nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Việc trao tặng được tổ chức vào các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, ngày truyền thống của ngành, đại hội, ngày thành lập, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, tổng kết công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Đối với các trường hợp khen thưởng cấp Nhà nước và khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp với đơn vị đề nghị khen thưởng để tổ chức trao tặng đảm bảo trang trọng, ý nghĩa.

Điều 27. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để thuận tiện cho việc tra



cứu, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc xác nhận thành tích khen thưởng.

2. Công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ.

Chương VII QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Chủ tịch Nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Đối với tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và tập thể người nước ngoài được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương mức tiền thưởng tương ứng theo quy định của pháp luật; trường hợp đặc biệt, tặng phẩm lưu niệm có giá trị cao hơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm ban hành hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

